

Số: 03/2020/QĐST - DS

Yên Lạc, ngày 26 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/V: Tuyên bố một người đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Văn Tiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST - DS ngày 10 tháng 6 năm 2020, về việc: Yêu cầu tuyên bố một người đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2020/QĐMPH - ST ngày 09 tháng 11 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đào Minh H, sinh năm 1957; nơi cư trú: thôn 6, xã K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

2/ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị B, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Đào Thị N, sinh năm 1966; nơi cư trú: Xóm 3A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Bà Đào Thị X, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Ông Đào Quang H1, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

(Phiên họp có mặt ông H, ông H1, bà X; vắng mặt bà N).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu đề ngày 05/6/2020 và những lời khai tiếp theo của ông Đào Minh H là người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:

Bố mẹ đẻ của ông là cụ Đào Quang N và cụ Nguyễn Thị M. Cụ N chết năm 1992 còn cụ M chết năm 2001. Cụ N và cụ M sinh được 06 người con gồm ông Đào Minh H, bà Đào Thị B, bà Đào Thị N, bà Đào Thị X, ông Đào Quang H1 và ông Đào Quang B (ông B chết năm 2009). Năm 1981, bà Đào Thị B kết hôn với ông Văn Huy T (tên gọi khác là T). Hiện tại ông T đang cư trú ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống, bà B và ông T không có con chung với nhau. Do vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên hai ông bà đã ly hôn năm 1983. Sau khi ly hôn, bà B về sinh sống cùng với cụ N và cụ M tại thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong cuộc sống hàng ngày giữa cụ N, cụ M và bà B có mâu thuẫn nên cuối năm 1984 bà B bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay gia đình không ai có tin tức gì của bà B. Sau khi bà B bỏ nhà đi biệt tích, gia đình ông đã nhiều lần tổ chức đi tìm kiếm bà B thông qua những người họ hàng, thân quen, cứ bất kỳ ai có thông tin gì về bà B thì gia đình đều tổ chức đi tìm kiếm theo thông tin được cung cấp nhưng việc tìm kiếm không có kết quả. Nay ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc tuyên bố bà Đào Thị B là em gái ông đã chết để gia đình ông thực hiện các quyền lợi hợp pháp của mình trước pháp luật. Ngoài ra, ông H xác định, bà B không có bố mẹ nuôi hay con nuôi gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà N, bà X, ông H1 đều thống nhất trình bày:

Các ông bà thừa nhận, lời trình bày của ông H ở trên là đúng và không ai có ý kiến gì bổ sung đồng thời đề nghị Tòa án tuyên bố bà Đào Thị B đã chết.

Những người làm chứng trình bày:

+ Ông Văn Huy T (là chồng cũ của bà B) trình bày: Ông kết hôn với bà Đào Thị B vào năm 1981, trong quá trình chung sống hai ông bà gặp nhiều mâu thuẫn nên đã ly hôn với nhau vào khoảng năm 1983, ông bà không có con chung. Sau ly hôn, bà B về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn T, xã L. Từ đó đến nay ông không còn liên lạc gì với bà B và ông cũng không nắm được bất kỳ tin tức gì của bà B.

+ Bà Nguyễn Thị N và bà Đỗ Thị T (là hàng xóm của cụ N và cụ M) trình bày:

Cụ N, cụ M sinh được 06 người con gồm: Ông Đào Minh H, bà Đào Thị B, bà Đào Thị N, bà Đào Thị X, ông Đào Quang H và ông Đào Quang B (ông B chết năm 2009). Bà B lấy ông Văn Huy T và sinh sống tại thôn T, xã L được một thời gian thì bà B và ông T ly hôn. Sau khi ly hôn, bà B trở về sinh sống với cụ N và cụ M. Từ năm 1984, bà B đã bỏ nhà đi nhưng không ai biết là đi đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Năm 2001 cụ N chết bà B cũng không về chịu tang.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật. Trong quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán; Thư ký Tòa án đã làm đầy đủ và tuân theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ việc cho đến khi mở phiên họp. Bà N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do chính đáng nhưng đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ nên đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; điều 72 và Điều 147 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 149, khoản 2 điều 388; 391; 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đào Minh H, tuyên bố bà Đào Thị B, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng: T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã chết vào ngày 01 tháng 01 năm 1990.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà B được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Ông Đào Minh H được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Ông Đào Minh H là anh trai ruột của bà Đào Thị B, nơi cư trú cuối cùng của bà B trước khi bà B bỏ đi biệt tích là thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông H yêu cầu Tòa án tuyên bố bà B là người đã chết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xác định đây là vụ việc dân sự. Theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã thụ lý và giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng trình tự tố tụng dân sự.

[1.2]. Bà Đào Thị N là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà N.

[2]. Về yêu cầu của người yêu cầu:

Căn cứ lời trình bày của ông H và lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định: Bà Đào Thị B là em ruột của ông H. Năm 1981, bà Đào Thị B kết hôn với ông Văn Huy T (tên gọi khác là Y) đến năm 1983 thì ly hôn nhau và không có con chung. Sau khi ly hôn, bà B về sinh sống cùng với vợ chồng cụ N tại thôn T3, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do cụ N, Cụ M và bà B trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn nên cuối năm 1984 bà B bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay gia đình ông H không ai có tin tức gì về bà B. Gia đình ông H đã nhiều lần tổ chức đi tìm kiếm thông tin của bà B thông qua những người họ hàng, thân quen nhưng không có kết quả, không ai biết tin tức bà B đang ở đâu làm gì, còn sống hay đã chết. Nay ông H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc tuyên bố bà Đào Thị B là em gái ông H đã chết để gia đình ông H thực hiện các quyền lợi hợp pháp của mình trước pháp luật.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã L phù hợp với lời trình bày của ông H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã trình bày ở trên. Do vậy, căn cứ vào kết quả xác minh thu thập chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ việc xác định. Năm 1984 bà B bỏ nhà ra đi biệt tích từ đó đến nay, gia đình ông H và chính quyền địa phương không ai biết tin tức gì về bà B nên không ai biết bà B đi đâu làm gì, hiện còn sống hay đã chết. Ngày 24/06/2020 Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc đã ra Quyết định số: 43/2020/QĐ – TA, về việc Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin bà Đào Thị B trên Báo Công Lý trong ba số 55, 56 và 57 ra các ngày 08, 10 và 15 tháng 7 năm 2020, phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam phát trên VOV2, vào hồi 17 giờ 30 phút vào các ngày 10, 11, 12 tháng 7 năm 2020. Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân tối cao và Cổng thông tin giao tiếp điện tử tỉnh Vĩnh Phúc trong thời hạn 04 tháng. Kể từ ngày đăng phát thông báo tìm kiếm bà B lần đầu tiên theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hết thời hạn đăng phát thông báo tìm kiếm bà B trên các phương tiện thông tin đại chúng, Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, Ủy ban nhân dân xã L và gia đình ông H không nhận được bất kỳ thông tin gì của bà B. Sau khi nghe ý kiến đề xuất của Kiểm sát viên và căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự xét thấy yêu cầu của ông H là có căn cứ nên cần chấp nhận, tuyên bố bà Đào Thị B là em gái của ông H đã chết.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự 2015 thì Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp “Biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”.

Tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 quy định: “...*nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng*”.

Do không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng của bà Đào Thị B nên thời hạn biệt tích của bà B được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng tức là ngày 01/01/1985. Thời hạn 05 năm kể từ ngày biết tin tức cuối cùng của bà B được tính từ ngày 01/01/1985 đến ngày 01/01/1990 nên Tòa án xác định ngày chết của bà Đào Thị B là ngày 01 tháng 01 năm 1990.

Căn cứ vào Điều 72 của Bộ luật dân sự thì khi Tòa án tuyên bố bà B chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà B được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Về chi phí tố tụng về việc đăng tin, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết 3.500.000 đồng (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự thì chi phí đăng tin do người yêu cầu phải chịu. Do đó, ông Đào Minh H phải chịu toàn bộ chi phí đăng tin, phát thông báo cho yêu cầu trên theo quy định của pháp luật. Xác nhận ông H đã nộp đủ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đào Minh H là người cao tuổi, trong quá trình giải quyết vụ việc đã có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí nên căn cứ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Ông H được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71; 72 và Điều 147 của Bộ luật dân sự; khoản 1 điều 149 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đào Minh H về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Đào Thị B.

Tuyên bố bà Đào Thị B, sinh năm 1960; nơi cư trú cuối cùng: Thôn T3, xã L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc đã chết.

Ngày chết của bà Đào Thị B được xác định là ngày 01/01/1990.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của bà B được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của bà B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đào Minh H được miễn toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định này được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát huyện Yên Lạc có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THA.DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Bích Hạnh